

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 8/2024

Thực hiện Văn bản số 694-CV/HU ngày 22/8/2022 của Huyện uỷ Cát Tiên về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. UBND huyện Cát Tiên báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 8/2024 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện thường xuyên quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật huyện lồng ghép tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, trong đó có các văn bản pháp luật liên quan đến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức nắm rõ và thực hiện theo quy định.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, tổ chức các hội nghị tại xã, thôn, tổ dân phố để nhân dân được biết và thực hiện. Qua đó, đã tạo nền tảng thông tin sâu rộng góp phần tạo sự chuyển biến về nhận thức của người dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ngày 25/3/2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND về kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã chủ động phân công công chức phụ trách tham mưu và theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cơ quan, đơn vị mình.

UBND huyện giao Thanh tra huyện là cơ quan tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tiêu cực đối với cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý và công khai kết quả xử lý; góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt việc công khai quy chế chi tiêu nội bộ; định mức khoán; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, quy chế làm việc, thực hiện đảm bảo quy chế dân chủ ở cơ sở, thông qua nhiều hình thức như: Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức ngay từ đầu năm và thông báo niêm yết của từng cơ quan, đơn vị.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các chế độ tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đã thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Trong thời kỳ báo cáo, chưa phát hiện cơ quan, đơn vị, cá nhân

thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tặng quà, nhận quà, sử dụng tài sản công không đúng quy định.

d) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

UBND huyện ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/5/2023 về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và tham mưu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; Văn bản số 1774/UBND-NV ngày 02/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn huyện; Văn bản số 1889/UBND-NV ngày 20/11/2023 về việc chấn chỉnh thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện trong việc tham gia các cuộc họp, hội nghị, buổi làm việc của UBND huyện. UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chế độ công vụ, công chức. Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về thời gian làm việc, các quy định về không uống rượu, bia trong giờ làm việc vào buổi trưa các ngày làm việc; gây phiền hà, sách nhiễu đối với doanh nghiệp và người dân.

e) Việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Trong kỳ báo cáo, chưa có trường hợp vi phạm phải đưa ra xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng, tiêu cực.

f) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Để cụ thể hóa các kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND tỉnh, UBND huyện đã xây dựng Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám sát các kế hoạch về CCHC năm 2024 của UBND huyện để cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị để thực hiện; phối hợp tốt trong giải quyết thủ tục hành chính; chú trọng ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính. Cập nhật, công khai kịp thời thủ tục hành chính mới theo quyết định công bố của UBND tỉnh, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch hành chính; ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên.

Nâng cao chất lượng sử dụng phần mềm iOffice, hộp thư công vụ, Trang Thông tin điện tử của huyện.

Áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn

huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND huyện kế hoạch triển khai các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Cát Tiên; Văn bản số 425/UBND-VP ngày 31/3/2023 của UBND huyện về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện; Văn bản số 37/VHTT của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện ngày 18/4/2023 về việc tiếp tục tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt và Văn bản số 141/VHTT của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện ngày 06/10/2023 về việc triển khai các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Cát Tiên. Hiện nay đa số các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc thanh toán trả lương qua tài khoản. Tuy nhiên, tại các xã, thị trấn; các đơn vị trường học cách xa Trung tâm huyện, vị trí đặt cây ATM nên việc thanh toán trả lương qua tài khoản chưa thực hiện đồng bộ. Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị thực hiện việc trả lương qua tài khoản 70/80 cơ quan, đơn vị đạt 87,50%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động tự kiểm tra, thanh tra nội bộ: Qua công tác tự kiểm tra, thanh tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị trong thời kỳ báo cáo chưa phát hiện vụ việc nào có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý: Qua hoạt động thanh tra hành chính của cơ quan Thanh tra huyện chưa phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chưa phát hiện vụ việc nào có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9/2024

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và tích cực tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và cơ quan, tăng cường công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đảng viên. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải xử lý kịp thời những

thông tin tố giác về tham nhũng, tiêu cực mà tổ chức, cá nhân cung cấp; đồng thời có biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin khi họ yêu cầu.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 8/2024 và nhiệm vụ trọng tâm của tháng 9/2024 của UBND huyện Cát Tiên./

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVP, CV;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TTr.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Phúc

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THÁNG 8/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 506 /BC-UBND ngày 06/9/2024 của UBND huyện Cát Tiên)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	9
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		

25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	272
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	206
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0